TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 428/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29/9/2023
" V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Triều Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Huỳnh Thị Minh Huệ.

2. Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

- T ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh T - T ký TAND TP.Biên Hòa.

- Đại diện VKSND thành phố Biên Hòa *tham gia phiên tòa*: Bà Nguyễn Thúy Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1533/2023/TLST-HNGĐ ngày 21/6/2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh T, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Tổ 2, ấp Thanh Bình, xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Ông Lê Trần Thái D, sinh năm 1994.

Địa chỉ: A161, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai..

(Bà T có đơn xin vắng mặt, ông D vắng mặt không lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*****Theo đơn khởi kiện về việc ly hôn, bản tự khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Anh T trình bày: Bà T và ông Lê Trần Thái D tự nguyện yêu Tơng nhau vào năm 2019 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện.

Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc nhưng được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không được. Nay bà T xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, mâu

thuẫn xảy ra trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 02 con chung là cháu Lê Anh K, sinh ngày 04/11/2022 và cháu Lê Anh T, sinh ngày 04/11/2022. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung vì các cháu từ khi sinh ra đã sống ổn định cùng với bà T. Không yêu cầu ông D phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Bị đơn ông D vắng mặt trong các buổi làm việc nên không ghi nhận được lời khai của ông D.

***** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa về sự vắng mặt của các đương sự: Căn cứ biên bản xác minh đề ngày 21/8/2023 thì bị đơn ông Lê Trần Thái D, sinh năm 1994 hiện đang sinh sống tại số nhà A161, tổ 34, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Bút lục số 23). Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D cố tình vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Thị Anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, T ký tòa án và đương sự tham gia tố tụng tại phiên tòa là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hôn nhân giữa bà T và ông D là hôn nhân hợp pháp. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của bà T có căn cứ.

- Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là cháu Lê Anh K, sinh ngày 04/11/2022 và cháu Lê Anh T, sinh ngày 04/11/2022. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và hiện các cháu còn nhỏ và đang sống ổn định với bà T nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Khôi và cháu Trà cho bà T nuôi dưỡng tạm thời ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự khai không có nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Bà T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Căn cứ biên bản xác minh đề ngày 21/8/2023 thì bị đơn ông Lê Trần Thái D, sinh năm 1994 hiện đang sinh sống tại số nhà A161, tổ 34, khu phố 7, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai (Bút lục số 23). Căn cứ Điều 28 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng ông D cố tình vắng mặt không có lý do, bà Nguyễn Thị Anh T có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa xét xử. Căn cứ Điều 227, 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà T và ông D chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai, hôn nhân tự nguyện nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Theo lời khai của bà T thì vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng, thường xuyên gây gỗ nhau. Tình cảm vợ chồng không còn. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà T và ông D thật sự trầm trọng không thể hàn gắn được, Tòa án đã tạo điều kiện hòa giải hàn gắn đoàn tụ nhưng bà T cương quyết ly hôn không đồng ý đoàn tụ. Do vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về việc ly hôn với ông Lê Trần Thái D.

[3] Về con chung: Các đương sự có 02 con chung là cháu Lê Anh K, sinh ngày 04/11/2022 và cháu Lê Anh T, sinh ngày 04/11/2022. Ly hôn, bà T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng các con chung và hiện các cháu còn nhỏ và đang sống ổn định với bà T nên Hội đồng xét xử giao cháu Khôi và cháu Trà cho bà T nuôi dưỡng. Tạm thời ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên cần ghi nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 203, Điều 207, Điều 271, Điều 273 và Điều 227, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Áp dụng Điều 6; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Anh T. Bà Nguyễn Thị Anh T được ly hôn với ông Lê Trần Thái D.

2. Về con chung: Giao hai con chung là cháu Lê Anh K, sinh ngày 04/11/2022 và cháu Lê Anh T, sinh ngày 04/11/2022 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông D không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông D được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về nợ chung: Đương sự khai không nợ chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

5. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Anh T phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, biên lai số 0008141 ngày 15/6/2023. Bà T đã nộp xong án phí.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự (2);
- VKSND TP.Biên Hòa (2);
- Chi cục THA dân sự TP.Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- UBND xã Lộc An, H.Long Thành, tỉnh Đồng Nai(1).
- Lưu hồ sơ vụ án (1);
- Lưu văn phòng (1).

Nguyễn Triều Châu